TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Bùi Thị Hạnh**

2. **Bà Lương Thị Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 777/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 26/2023/QĐST ngày 21/02/2023.

Nguyên đơn: Anh **Phạm Công H**, sinh năm 1965; ĐKHKTT: 27 ngõ 341Đ , phường L , quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 35/341 Đ, phường L , quận B, thành phố Hà Nội.(Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H: Luật sư Nguyễn An Bình, Văn phòng Luật sư Nguyễn An Bvà cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1969; ĐKHKTT: 27 ngõ 341Đ , phường L , quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 35/341 Đ, phường L , quận B, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật sư Nguyễn Huy An, Văn phòng Luật sư Huy An, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Tạ Thị Đ**, sinh năm 1942 (Mẹ đẻ anh H) (Xin vắng mặt)

2. Anh **Phạm Công H**, sinh ngày 26/4/1995 (Xin vắng mặt)

3. Cháu **Phạm Bảo T**, sinh ngày 19/10/2006. (Do chị H là người đại diện theo pháp luật cho cháu T)

Cùng trú tại: Số 35/341 Đ, phường L , quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa, anh Phạm Công H trình bày:

Về tình cảm: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 1994 tại UBND phường PL, quận Đ, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn từ trước năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc vì anh không còn tình cảm với chị H, anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995; Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006. Anh H đồng ý để chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006. Anh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Phạm Bảo T là 5.000.000 đồng/tháng. Con chung Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nhà ở: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H xác nhận có khối tài sản chung là nhà đất tại số 84A L , Tổ 7 cụm 10. Phường CV(Nay là số 35 ngõ 341 Đ, phường L) quận B, thành phố Hà Nội và 01 chiếc ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51. Chị H đề nghị chia tài sản chung thì anh yêu cầu chị H phải thanh toán cho anh với tổng số tiền: 1.900.000.000 đồng luôn trong một lần. Chị H được sở hữu căn nhà nói trên, anh H được sở hữu cH xe ô tô nói trên.

Về khoản nợ: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại các buổi hòa giải, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Phạm Công H kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 1994 tại UBND phường PL, quận Đ, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Năm 2018, chị phát hiện anh H có quan hệ bất chính và anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh Phạm Công H có 02 con chung là: Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995; Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006. Chị yêu cầu anh Phạm Công H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Phạm Bảo T là 6.000.000 đồng/tháng. Con Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nhà ở: Chị và anh Phạm Công H xác nhận có khối tài sản chung là nhà đất tại số 84A L , Tổ 7 cụm 10. Phường CV(Nay là số 35 ngõ 341 Đ, phường L) quận B, thành phố Hà Nội và 01 chiếc ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51. Chị H có nguyện vọng được sở hữu căn nhà nói trên vì chị cần có chỗ

ở để nuôi con, Chị H có nguyên vọng nhận 60% giá trị tài sản nhà đất theo kết quả của Hội đồng định giá, chị H sẽ thanh toán 40% giá trị bằng tiền cho anh H. Anh H được sở hữu chiếc xe ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51 và phải thanh toán cho chị H 1/2 giá trị chiếc xe là 100.000.000 đồng.

Về khoản nợ: Chị và anh Phạm Công H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Thị Đ trình bày: Hằng ngày bà có sinh hoạt ăn uống cùng gia đình chị H, bà không có quyền lợi gì liên quan đến ngôi nhà của anh H chị H. Anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, bà đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Công H trình bày: Đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết đúng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho mẹ anh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H: Luật sư Nguyễn An Btrình bày: Anh H đồng ý với phương án của chị H đưa ra là thanh toán cho anh H số tiền 1.900.000.000 đồng để chị H được sở hữu ngôi nhà nhưng phải thanh toán luôn một lần, không đồng ý với đề nghị của chị H yêu cầu được nhận 60% giá trị ngôi nhà. Không đồng ý với việc chị H đề nghị anh H trợ cấp 6.000.000 đồng/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật sư Nguyễn Huy An trình bày: Chị H có nguyện vọng được sở hữu nhà đất tại số 35 ngõ 341 Đ và thanh toán số tiền 1.900.000.000 đồng cho anh H một lần vào tháng 10/2023. Trong trường hợp anh H không đồng ý với phương án trên thì đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được hưởng 60% giá trị nhà đất và chị H thanh toán cho anh H 40% giá trị nhà đất bằng tiền, yêu cầu anh H trợ cấp tiền nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành và thanh toán luôn trong một lần.

Tòa án tiến hành ghi ý kiến của ông Trần Quang H – Tổ trưởng tổ dân phố số 5B phường L , quận B, thành phố Hà Nội. Ông H cung cấp thông tin liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị H như sau: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có mâu thuẫn vợ chồng hay không tổ dân phố không biết vì không thấy biểu hiện mâu thuẫn ra bên ngoài. Việc anh H xin ly hôn với chị H, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng theo Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố

tụng dân sự 2015; Đối với đương sự, nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Điều 33; Điều 34; Điều 55; Điều 58; Điều 59; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 để xem xét: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Công H về việc nuôi con chung: Giao con Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Công H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị H đề nghị được hưởng 60% giá trị nhà đất. Chị H được sở hữu ngôi nhà và phải thanh toán 1/2 giá trị ngôi nhà cho anh H. Anh Phạm Công H được sở hữu chiếc xe ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51 và phải thanh toán cho chị H số tiền 100.000.000 đồng .

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên anh H chịu án phí ly hôn. Anh H, chị H phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 35/341 Đ, phường L , quận B, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 12 năm 1994 tại UBND phường PL, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa, chị H đồng ý ly hôn anh H nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995; Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006. Chị H có nguyện vọng nuôi con Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006 và yêu cầu anh H đóng góp 6.000.000 đồng/tháng tiền nuôi con . Anh H đồng ý để chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006 nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng vì anh không có thu nhập ổn định. Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bảo T là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2023 đến khi con chung trưởng thành.

Xét thấy, anh H và chị H đều thống nhất việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu của anh H về việc nuôi con. Giao con Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục. Chị H yêu cầu anh H đóng góp 6.000.000 đồng/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng chị H không chứng minh được thu nhập hàng tháng của anh H nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị H. Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2023 đến khi con chung trưởng thành là có căn cứ nên được chấp nhận. Con chung Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Công H cùng xác nhận có khối tài sản chung là nhà đất tại số 84A L , Tổ 7 cụm 10. Phường CV(Nay là số 35 ngõ 341 Đ, phường L) quận B, thành phố Hà Nội và 01 chiếc ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51. Chị H đề nghị chia tài sản chung vợ chồng và có nguyện vọng được sở hữu nhà đất nói trên vì chị cần có chỗ ở để nuôi con và có nguyện vọng được hưởng 60% giá trị nhà đất, chị H sẽ thanh toán cho anh H 40% bằng tiền. Anh H được sở hữu cH xe ô tô nói trên và phải thanh toán cho chị 1/2 giá trị chiếc xe ô tô là 100.000.000 đồng cho chị H. Anh H không đồng ý với yêu cầu của chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị H được hưởng 60% giá trị nhà đất là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Anh H, chị H được hưởng ngang nhau, mỗi người được hưởng 50% giá trị tài sản. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá xác định tổng giá trị nhà đất là: 3.773.470.360 đồng. Anh H, chị H thống nhất giá trị chiếc xe ô tô là: 200.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng và sở hữu nhà đất tại số 84A L , Tổ 7 cụm 10. Phường CV(Nay là số 35 ngõ 341 Đ, phường L) quận B, thành phố Hà Nội. Anh Phạm Công H được sở hữu chiếc xe ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51. Sau khi đối trừ, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán tổng số tiền 1.786.735.000 đồng cho anh Phạm Công H.

Về khoản nợ: Chị H và anh Phạm Công H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí ly hôn. Anh H, chị H phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia.

Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 267; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 33; Điều 34; Điều 55; Điều 58; Điều 59; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995; Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006. Giao con chung Phạm Bảo T, sinh ngày 19/10/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2023 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Phạm Công H, sinh ngày 26/4/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

Anh Phạm Công H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng và sở hữu nhà đất tại số 84A L , Tổ 7 cụm 10, phường CV(Nay là số 35 ngõ 341 Đ, phường L) quận B, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H phải thanh toán tổng số tiền 1.786.735.000 đồng cho anh Phạm Công H. Anh Phạm Công H được sở hữu chiếc xe ô tô tải Huyndai BKS: 29H.074.51.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký sở hữu, sử dụng đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được phân chia theo quyết định của bản án và chấp hành các nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí đăng ký theo quy định của pháp luật

4. Về khoản nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Công H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Công H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 65.602.000 đồng tiền án phí đối với số tài sản được chia, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002513 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Anh Phạm Công H còn phải nộp 65.302.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 65.602.000 đồng tiền án phí đối với số tài sản được chia, được trừ 56.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002950 ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 9.020.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Anh Phạm Công H và chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Thi Hnh án quận Ba Đình;*
- *UBND phường G, quận Ba Đình, tHnh phố H Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Liên